

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-8-2021

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thanh, ông Nguyễn Duy Chấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

*\*/ Nguyên đơn:* Ông Lê Tứ H, sinh năm 1974; Địa chỉ: thôn VD, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Có mặt)

*\*/ Bị đơn:* Bà Mai Diệp T, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn MĐ, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lê Tứ H trình bày:** Ông và bà Mai Diệp T kết hôn năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắc Nông. Hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống có 3 người con chung: Lê Mai Vũ H, sinh ngày 26/01/2001, Lê Diệp Bảo N, sinh ngày 29/4/2004, Lê Gia H, sinh ngày 23/02/2015. Tài sản chung: có nhà và đất nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến việc ông làm đơn xin ly hôn với bà Mai Diệp T là do phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vì bà Mai Diệp T là người phụ nữ hờn lão, chửi mẹ ông, chửi mẹ ruột bà Mai Diệp T, sống với nhau nhưng thích làm gì là làm, thích thì ôm con đi, giữa hai bên không có sự hòa hợp, không có sự tôn trọng lẫn nhau, ông đã nhiều lần bỏ qua và cố gắng chịu đựng nhưng bà Mai Diệp T không thay đổi, vợ chồng càng nói chuyện thì càng xúc phạm nhau,

cả hai đã sống ly thân 3 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông làm đơn xin ly hôn với bà Mai Diệp T. Về con chung: Ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Diệp Bảo N, giao cháu Lê Gia H cho bà Mai Diệp T nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng cho cháu Lê Gia H theo quy định pháp luật. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời trình bày của bị đơn bà Mai Diệp T trong quá trình giải quyết vụ án thì: Bà và ông Lê Tứ H kết hôn năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống có 3 người con chung: Lê Mai Vũ H, sinh ngày 26/01/2001, Lê Diệp Bảo N, sinh ngày 29/4/2004, Lê Gia H, sinh ngày 23/02/2015. Tài sản chung: có nhà và đất. Về nguyên nhân dẫn đến việc ông Lê Tứ H làm đơn xin ly hôn thì bà không đồng ý với những lý do ông Lê Tứ H đưa ra, vì bà làm gì ông Lê Tứ H cũng không hài lòng, bà đã làm và sống hết trách nhiệm của người vợ. Bà không biết lý do gì ông Lê Tứ H lại ly thân bà, giữa vợ chồng vẫn có sự hòa hợp, tôn trọng và tiếng nói chung vì nếu không có như vậy làm sao ở được với nhau 20 năm nên bà không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án xét xử vụ án thì về con chung bà muốn được nuôi dưỡng cháu Lê Diệp Bảo N và Lê Gia H, yêu cầu ông Lê Tứ H cấp dưỡng 15.000.000đ/tháng. Về tài sản chung: Ông Lê Tứ H không yêu cầu chia tài sản chung nhưng nếu ông Lê Tứ H muốn bà đồng ý ly hôn thì phải thỏa thuận phân chia tài sản, ông Lê Tứ H làm đơn nên ông Lê Tứ H có trách nhiệm làm thủ tục phân chia tài sản, bà không làm.

Tại phiên tòa hôn nay cũng như bản tự khai gửi đến Tòa án ngày 14/7/2021 bà Mai Diệp T trình bày với nội dung: yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Tứ H; Về con chung: Cháu Lê Mai Vũ H và cháu Lê Diệp Bảo N theo ai thì người đó nuôi, không cần cấp dưỡng; bà có yêu cầu nuôi dưỡng cháu Lê Gia H, không yêu cầu ông Lê Tứ H cấp dưỡng. Yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi tài sản chung là ngôi nhà 1 trệt, 1 lầu nằm trên diện tích đất 5m x 50m tại số 20 thôn MĐ, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

Theo lời trình bày của cháu Lê Diệp Bảo N trong quá trình giải quyết vụ án thì nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với bố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tổ tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tổ tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Lê Tứ H đối với bà Mai Diệp T; Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Tứ H được ly hôn

với bà Mai Diệp T; Về con chung: Giao cháu cháu Lê Diệp Bảo N, sinh 29/4/2004 cho ông Lê Tứ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao cháu Lê Gia H, sinh ngày 23/02/2015 cho bà Mai Diệp T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết; Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:** Ông Lê Tứ H khởi kiện về việc “Xin ly hôn” với bị đơn bà Mai Diệp T; bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại thôn MĐ, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Do đó, TAND huyện Đắk Mil thụ lý giải quyết vụ án Tranh chấp về việc “Xin ly hôn” là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

**2. Về quan hệ hôn nhân:** ông Lê Tứ H và bà Mai Diệp T kết hôn với nhau năm 2000. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng không có biện pháp giải quyết hòa giải, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ, không đáng có, cả hai đã sống thiếu niềm tin và trách nhiệm đối với nhau khiến cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng, hậu quả dẫn đến cả hai đã sống ly thân 3 năm. Tình trạng vợ chồng không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại bản tự khai nộp ngày 14/7/2021 bà Mai Diệp T đồng ý ly hôn với ông Lê Tứ H. Tại phiên tòa bà Mai Diệp T cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn và bà cũng không còn tình cảm đối với ông Lê Tứ H nên bà đồng ý ly hôn với ông Lê Tứ H. Xét thấy các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, cuộc sống chung không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Tứ H.

**3. Về con chung:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Tứ H có yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Diệp Bảo N, không yêu cầu cấp dưỡng và đây cũng là nguyện vọng của cháu Lê Diệp Bảo N khi bố mẹ ly hôn. Bà Mai Diệp T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Gia H, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét yêu cầu của các đương sự về con chung phù hợp với quy định của pháp luật, nguyện vọng của các cháu nên HĐXX chấp nhận.

**4. Về tài sản chung:** Ông Lê Tứ H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Mai Diệp T có yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi tài sản chung là ngôi nhà 1 trệt, 1 lầu nằm trên diện tích đất 5m x 50m tại số 20 thôn MĐ, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, bà Mai Diệp T không đồng ý làm đơn khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản chung mà cho rằng nguyên đơn ông Lê Tứ

H nộp đơn khởi kiện nên phải có trách nhiệm làm, bà không làm. Căn cứ vào Điều 72, Điều 146 BLTTDS thì trường hợp bị đơn có yêu cầu phản tố hoặc có đơn yêu cầu phân chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn trong trường hợp nguyên đơn không có yêu cầu thì phải làm đơn yêu cầu phân chia tài sản chung và nộp tạm ứng án phí theo quy định. Do đó không có căn cứ để xem xét giải quyết yêu cầu của bà Mai Diệp T. Bà Mai Diệp T có quyền làm đơn khởi kiện một vụ án khác về việc “Tranh chấp về phân chia tài sản chung sau ly hôn” để Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

**5. Về án phí:** ông Lê Tứ H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Lê Tứ H đối với bà Mai Diệp T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tứ H được ly hôn với bà Mai Diệp T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Diệp Bảo N, sinh 29/4/2004 cho ông Lê Tứ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao cháu Lê Gia H, sinh ngày 23/02/2015 cho bà Mai Diệp T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Ông Lê Tứ H, bà Mai Diệp T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp

dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lê Tứ H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004886 ngày 10/3/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện M;
- UBND xã ĐM, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thế Hạnh**



